

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	2019-2020
Trường :	Trường TH Tân Hiệp

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Lớp 1						Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4					Lớp 5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
I. Kết quả học tập																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

Hoàn thành		338	74	37	6	3			77	23	3				70	34	3	1			53	21	2	1			64	28	2	1	
Chưa hoàn thành																															
9. Thủ công, Kỹ thuật		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Hoàn thành tốt		224	57	32	1	1			46	28					40	19	1				36	22	2				45	29	3	3	
Hoàn thành		313	66	32	6	3			74	22	3				68	34	3	1			46	17	1	1			59	26	2	1	
Chưa hoàn thành		1													1																
10. Thể dục		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Hoàn thành tốt		231	55	30	2	1			50	31					45	20	1				35	17	1				46	29	3	3	
Hoàn thành		307	68	34	5	3			70	19	3				64	33	3	1			47	22	2	1			58	26	2	1	
Chưa hoàn thành																															
11. Ngoại ngữ		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Hoàn thành tốt		206	49	27	1	1			45	29					48	25	1				27	16	1				37	23	3	3	
Hoàn thành		329	71	35	6	3			75	21	3				61	28	3	1			55	23	2	1			67	32	2	1	
Chưa hoàn thành		3	3	2																											
12. Tin học		295													109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Hoàn thành tốt		120													46	22	1				34	17	1				40	24	3	3	
Hoàn thành		175													63	31	3	1			48	22	2	1			64	31	2	1	
Chưa hoàn thành																															
13. Tiếng dân tộc																															
Hoàn thành tốt																															
Hoàn thành																															
Chưa hoàn thành																															
II. Năng lực																															
Tự phục vụ tự quản		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		221	57	31	2	1			46	28					39	19	1				34	21	2				45	29	3	3	
Đạt		317	66	33	5	3			74	22	3				70	34	3	1			48	18	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
Hợp tác		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		221	57	31	2	1			46	28					39	19	1				34	21	2				45	29	3	3	
Đạt		317	66	33	5	3			74	22	3				70	34	3	1			48	18	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
Tự học và giải quyết vấn đề		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		221	57	31	2	1			46	28					39	19	1				34	21	2				45	29	3	3	
Đạt		317	66	33	5	3			74	22	3				70	34	3	1			48	18	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
III. Phẩm chất																															
Chăm học chăm làm		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		221	57	31	2	1			46	28					39	19	1				34	21	2				45	29	3	3	
Đạt		317	66	33	5	3			74	22	3				70	34	3	1			48	18	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
Tự tin trách nhiệm		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		221	57	31	2	1			46	28					39	19	1				34	21	2				45	29	3	3	

Đạt		317	66	33	5	3			74	22	3				70	34	3	1			48	18	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
Trung thực kỷ luật		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		221	57	31	2	1			46	28					39	19	1				34	21	2				45	29	3	3	
Đạt		317	66	33	5	3			74	22	3				70	34	3	1			48	18	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
Đoàn kết yêu thương		538	123	64	7	4			120	50	3				109	53	4	1			82	39	3	1			104	55	5	4	
Tốt		240	73	39	3	2			46	28					39	19	1				37	22	2				45	29	3	3	
Đạt		298	50	25	4	2			74	22	3				70	34	3	1			45	17	1	1			59	26	2	1	
Cần cố gắng																															
IV. Khen thưởng																															
- Giấy khen cấp trường																															
- Giấy khen cấp trên																															
VI. HSĐT được trợ giảng																															
VII. HS.K.Tật		9	1	1				1	4					4	1					1	2		1			2	1	1			
VIII. HS bỏ học kỳ II																															
+ Hoàn cảnh GDKK																															
+ KK trong học tập																															
+ Xa trường, đi lại K.khẩn																															
+ Thiên tai, dịch bệnh																															
+ Nguyên nhân khác																															
học		547	124	65	7	4		1	124	50	3			4	110	53	4	1		1	84	39	4	1		2	105	56	5	4	
Hoàn thành		105																									105	56	5	4	
Chưa hoàn thành		442	124	65	7	4		1	124	50	3			4	110	53	4	1		1	84	39	4	1		2					

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Kim Oanh